

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày 29-3-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở: Đường N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc H; nơi cư trú: Đường M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền số 23525/UQ-PVB ngày 25/10/2023); có mặt.

- Bị đơn: Ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y; cùng nơi đăng ký thường trú: Đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; cùng nơi tạm trú: Đường V, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ghi ngày 22 tháng 11 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng) - Chi nhánh Hải Phòng theo các Hợp đồng sau:

1. Hợp đồng cho vay số 603/2018/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LHP ngày 12/12/2018: Số tiền vay 970.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ ngày 13/12/2018; mục đích sử dụng vốn vay: Sửa chữa nhà ở; thời hạn 240 tháng, từ ngày 13/12/2018 đến ngày 13/12/2038; lãi suất: Từ ngày 13/12/2018 đến hết ngày 12/12/2019 lãi suất cho vay là lãi suất ưu đãi: 8,99%/năm. Từ ngày 13/12/2019, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần và được xác định theo công thức Lãi suất cho vay bằng lãi suất tham chiếu cộng với biên độ 4%/năm; kỳ hạn trả nợ: Bên vay phải trả nợ gốc cho ngân hàng 240 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng, vào ngày 25 hàng tháng với số tiền nợ gốc trả từ kỳ 01 đến kỳ thứ 239 là 4.042.000 đồng/kỳ, kỳ thứ 240 trả số tiền gốc 3.962.000 đồng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên 25/01/2019, ngày kết thúc kỳ cuối cùng là ngày kết thúc thời hạn vay. Lãi vay được trả vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế, kỳ trả nợ lãi đầu tiên là ngày 25/01/2019, lãi vay của kỳ tính lãi cuối cùng sẽ được trả vào ngày trả nợ gốc cuối cùng.

2. Hợp đồng cho vay số 639/2018/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LHP ngày 24/12/2018: Số tiền vay 350.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số LD1835895778 ngày 24/12/2018; mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng; thời hạn 84 tháng tính từ ngày 24/12/2018 đến ngày 24/12/2025; lãi suất: Từ ngày 24/12/2018 đến hết ngày 23/12/2019 lãi suất cho vay là 8,99%/năm. Từ ngày 24/12/2019, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần và được xác định theo công thức Lãi suất cho vay bằng lãi suất tham chiếu cộng với biên độ 4,5%/năm; kỳ hạn trả nợ: Bên vay phải trả nợ gốc cho ngân hàng 84 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng, vào ngày 25 hàng tháng với số tiền nợ gốc trả từ kỳ 01 đến kỳ thứ 83 là 4.167.000 đồng/kỳ, kỳ thứ 84 trả số tiền gốc 4.139.000 đồng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên 25/01/2019, ngày kết thúc kỳ cuối cùng là ngày kết thúc thời hạn vay. Lãi vay được trả vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế, kỳ trả nợ lãi đầu tiên là ngày 25/01/2019, lãi vay của kỳ tính lãi cuối cùng sẽ được trả vào ngày trả nợ gốc cuối cùng.

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất số 43+81, tờ bản đồ số 48 có địa chỉ số 136E/254 đường Văn Cao (số cũ 38/241 đường Lạch Tray), phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

sản gắn liền với đất số CI 181373, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH17806 do UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/06/2017 cho ông Vũ Mạnh H và vợ là bà Vũ Thị Hải Y; xác lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 604/2018/HĐBĐ-PVB-CNHP-PGD LHP ngày 12/12/2018, số công chứng 13819/HĐTC/2018 và phụ lục sửa đổi số công chứng 14279/SĐBS/2018.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y tổng số tiền là 1.320.000.000 đồng. Ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và phải chịu mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Tạm tính đến ngày 29/3/2024, ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền là: 1.203.841.783 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 958.681.098 đồng; nợ lãi là: 229.710.730 đồng, phạt chậm trả là: 15.449.955 đồng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y như sau:

- Ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/3/2024 là 1.203.841.783 đồng; trong đó: Nợ gốc 958.681.098 đồng, nợ lãi 229.710.730 đồng, lãi phạt chậm trả 15.449.955 đồng theo các Hợp đồng tín dụng sau:

+ Hợp đồng cho vay số 603/2018/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LHP ngày 12/12/2018, số tiền là 991.138.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 792.029.098 đồng, nợ lãi trong hạn là 173.753.117 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.382.015 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 12.973.770 đồng.

+ Hợp đồng cho vay số 639/2018/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LHP ngày 24/12/2018, số tiền là 212.703.783 đồng, trong đó: Nợ gốc là 166.652.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 30.321.388 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.254.210 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 2.476.185 đồng.

Và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/3/2024 cho đến ngày ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y thanh toán đầy đủ khoản nợ.

- Trường hợp ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý nợ là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 43+81, tờ bản đồ số 48 có địa chỉ số 136E/254 Văn Cao (số cũ 38/241 Lạch Tray), phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 181373, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH17806 do UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/06/2017 cho ông Vũ Mạnh H và vợ là bà Vũ Thị Hải Y.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ thì ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 317; 320; 323; 463; 466 của Bộ luật Dân sự; các điều 90; 91; 94; 95; 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định về hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm tuyền:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/3/2024 là 1.203.841.783 đồng; trong đó: Nợ gốc là 958.681.098 đồng, nợ lãi 229.710.730 đồng, lãi phạt chậm trả 15.449.955 đồng. Ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận các Hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 43+81, tờ bản đồ số

48, địa chỉ: Số 136E/254 Văn Cao (số cũ 38/241 Lạch Tray), phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, diện tích 40m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 181373, số vào sổ cấp GCN: CH17806 do Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/06/2017 cho ông Vũ Mạnh H và vợ là bà Vũ Thị Hải Y.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ thì ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về dân sự giữa Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam với ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y không có mục đích lợi nhuận (tranh chấp về hợp đồng tín dụng) được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng:

[3] Hợp đồng cho vay số 603/2018/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LHP ngày 12/12/2018 và Hợp đồng cho vay số 639/2018/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LHP ngày 24/12/2018 giữa Ngân hàng và ông Vũ Mạnh H, bà Vũ Thị Hải Y phù hợp với quy định tại các điều 385; 398; 400; 401 của Bộ luật Dân sự. Các bên tham gia giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, các điều khoản của hợp đồng không trái

pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, các hợp đồng trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

+ Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Về số tiền nợ gốc: Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên, nguyên đơn đã thực hiện việc giải ngân cho bị đơn nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số tiền nợ sang nợ quá hạn. Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản nợ gốc theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Căn cứ vào các bảng kê nguyên đơn cung cấp, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 958.681.098 đồng theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự (số tiền nợ gốc theo Hợp đồng cho vay số 603/2018/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LHP ngày 12/12/2018 là 792.029.098 đồng, số tiền nợ gốc theo Hợp đồng cho vay số 639/2018/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LHP ngày 24/12/2018 là 166.652.000 đồng).

[5] Về số tiền nợ lãi: Việc các bên thỏa thuận về lãi suất cho vay tại các hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn đã cung cấp bảng tính lãi thể hiện căn cứ tính lãi, số tiền lãi phù hợp với thỏa thuận trong các hợp đồng hai bên đã ký kết. Vì vậy, căn cứ Điều 8; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định về hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y phải trả toàn bộ số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/3/2024 là 245.160.685 đồng; trong đó: Nợ lãi trong hạn là 204.074.505 đồng; nợ lãi quá hạn là 25.636.225 đồng; lãi phạt chậm trả lãi là 15.449.955 đồng (theo Hợp đồng cho vay số 603/2018/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LHP ngày 12/12/2018, số tiền nợ lãi trong hạn là 173.753.117 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.382.015 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 12.973.770 đồng, theo Hợp đồng cho vay số 639/2018/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LHP ngày 24/12/2018, số tiền nợ lãi trong hạn là 30.321.388 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.254.210 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 2.476.185 đồng).

[6] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[7] Về việc phát mại tài sản thế chấp: ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 43+81, tờ bản đồ số 48, địa chỉ: Số 136E/254 Văn Cao (số cũ 38/241 Lạch Tray), phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, diện tích 40m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 181373, số vào sổ cấp GCN: CH17806 do Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/06/2017 cho ông Vũ Mạnh H và vợ là bà Vũ Thị Hải Y theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 604/2018/HĐBĐ-PVB-CNHP-PGD LHP ngày 12/12/2018, số công chứng 13819/HĐTC/2018 và phụ lục sửa đổi số công chứng 14279/SĐBS/2018. Qua xem xét, thẩm định tại chỗ, tài sản vẫn giữ nguyên hiện trạng, không bị coi nói, sửa chữa gì, không có tranh chấp gì. Như vậy, căn cứ các điều 317; 320; 323 Bộ luật Dân sự cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 604/2018/HĐBĐ-PVB-CNHP-PGD LHP ngày 12/12/2018, số công chứng 13819/HĐTC/2018 và phụ lục sửa đổi số công chứng 14279/SĐBS/2018 để thu hồi nợ.

[8] Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ thì ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

- Về án phí:

[9] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn là: {36.000.000 đồng + (1.203.841.783 đồng - 800.000.000 đồng) x 3%} = 48.116.000 đồng (làm tròn). Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

[10] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết chi phí này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 317; 320; 323; 463; 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 90; 91; 94; 95; 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 8; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định về hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

- Về số tiền nợ: Ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tạm tính đến ngày 29/3/2024 tổng số tiền là 1.203.841.783 (một tỷ, hai trăm lẻ ba triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi ba) đồng; trong đó: Nợ gốc là 958.681.098 (chín trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn, không trăm chín mươi tám) đồng; nợ lãi trong hạn là 204.074.505 (hai trăm lẻ bốn triệu, không trăm bảy mươi tư nghìn, năm trăm lẻ năm) đồng; nợ lãi quá hạn là 25.636.225 (hai mươi năm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm hai mươi năm) đồng; lãi phạt chậm trả lãi là 15.449.955 (mười năm triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm năm mươi năm) đồng theo các Hợp đồng tín dụng sau:

+ Hợp đồng cho vay số 603/2018/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LHP ngày 12/12/2018 số tiền là 991.138.000 (chín trăm chín mươi một triệu, một trăm ba mươi tám nghìn) đồng, trong đó: Nợ gốc là 792.029.098 (bảy trăm chín mươi hai triệu, không trăm hai mươi chín nghìn, không trăm chín mươi tám) đồng, nợ lãi trong hạn là 173.753.117 (một trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, một trăm mười bảy) đồng, nợ lãi quá hạn là 12.382.015 (mười hai triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, không trăm mười lăm) đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 12.973.770 (mười hai triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, bảy trăm bảy mươi) đồng.

+ Hợp đồng cho vay số 639/2018/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LHP ngày 24/12/2018 số tiền là 212.703.783 (hai trăm mười hai triệu, bảy trăm linh ba nghìn, bảy trăm tám mươi ba) đồng, trong đó: Nợ gốc là 166.652.000 (một trăm sáu mươi

sáu triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn) đồng, nợ lãi trong hạn là 30.321.388 (ba mươi triệu, ba trăm hai mươi một nghìn, ba trăm tám mươi tám) đồng, nợ lãi quá hạn là 13.254.210 (mười ba triệu, hai trăm năm mươi tư nghìn, hai trăm mười) đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 2.476.185 (hai triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm tám mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 43+81, tờ bản đồ số 48, địa chỉ: Số 136E/254 Văn Cao (số cũ 38/241 Lạch Tray), phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, diện tích 40m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 181373, số vào sổ cấp GCN: CH17806 do Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/06/2017 cho ông Vũ Mạnh H và vợ là bà Vũ Thị Hải Y.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ thì ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí:

Ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y phải nộp 48.116.000 (bốn mươi tám triệu, một trăm mười sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003016 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị Hải Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo